

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
(KHOÁ 5 - NIÊN KHOÁ 2023 - 2025)

1. Tên ngành, nghề: MAY THỜI TRANG(FASHION APPAREL)

Mã ngành, nghề: 5540205

2. Trình độ đào tạo: Trung cấp

3. Đối tượng tuyển sinh: học sinh tốt nghiệp THCS hoặc tương đương

4. Mục tiêu đào tạo

4.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo học sinh nghề May thời trang có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, có đạo đức, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe phù hợp với nghề nghiệp nhằm tạo điều kiện cho các em có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm, tham gia lao động trong và ngoài nước hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng đáp ứng các yêu cầu của xã hội, đảm bảo chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, phù hợp với trình độ khoa học, công nghệ hiện tại.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

❖ Kiến thức:

- Trình bày được kiến thức về an toàn lao động vào quá trình thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề;

- Trình bày được nguyên lý, tính năng, tác dụng của các thiết bị trên dây chuyền may;

- Trình bày được phương pháp may các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket, váy, đầm;

- Phân tích được quy trình công nghệ may các loại sản phẩm;

- Trình bày được các sự cố tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện công việc;

- Phân tích được các nguyên nhân sai hỏng, sự cố phát sinh;

- Phân tích được quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về 5S;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo qui định.

❖ **Kỹ năng:**

- Phân biệt và lựa chọn được vật liệu may phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và đối tượng sử dụng;
- Tổ chức thực hiện được các biện pháp về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; sơ cứu được một số tình huống tai nạn thường xảy ra tại nơi làm việc;
- Thiết kế được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket;
- Vận hành, sử dụng thành thạo các thiết bị may cơ bản, thiết bị may điện tử, các thiết bị chuyên dùng ngành may;
- Cắt, may được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket;
- Xây dựng được quy trình công nghệ lắp ráp các loại sản phẩm may;
- Phát hiện, xử lý được những sự cố thông thường trong quá trình may sản phẩm;
- Sử dụng được đồ gá, ke, cữ...;
- Vận dụng được kiến thức 5S vào quá trình thực hiện từng công việc cụ thể;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hoặc tương đương khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Sử dụng được các kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập, và khởi sự doanh nghiệp trong công việc.

❖ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Tuân thủ và chấp hành tốt nội quy, quy định của tổ chức;
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc phối hợp làm việc nhóm để giải quyết công việc chung;
- Chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong công việc;
- Có khả năng thích nghi trong môi trường làm việc có áp lực cao;
- Có ý thức trách nhiệm, gương mẫu trong quá trình làm việc;
- Có tác phong công nghiệp trong quá trình làm việc;
- Thân thiện, hoà nhã với bạn bè đồng nghiệp;
- Chịu trách nhiệm với những nhiệm vụ và công việc được giao.
- Chịu trách nhiệm với những quyết định của bản thân đưa ra.

4.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- May dây chuyền.
- May đo thời trang.
- May mẫu.
- Giám sát triển khai sản xuất.
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm.

5. Niên khóa: 2023 - 2025 (khóa 5)

6. Thời gian khóa học: 02 năm (từ ngày 28/8/2023 đến ngày 28/8/2025)

7. Thời gian học tập: 84 tuần; trong đó:

- + Thời gian thực học: 72 tuần.
- + Thời gian ôn, thi kết thúc môn học/mô-đun: 12 tuần.

8. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng: 14 tuần.

9. Quyết định phê duyệt chương trình: quyết định số 150/QĐ-TCGC ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Gò Công.

10. Lịch học toàn khóa: (kèm theo lịch học toàn khóa)

11. Phân bổ thời gian học tập:

Mã MH/ MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)				Thời gian tự học (giờ)				Kế hoạch giảng dạy			
			Tổng số	Trong đó			Thi/ Kiểm tra	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2			
				Lý thuyết	Thực hành/ tập/ thảo luận									
I	Các môn học chung	11	255	94	148	13	262							
MH 01	Giáo dục Chính trị	1	30	15	13	2	36.5	X						
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1	20.5	X						
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2	20		X					
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3	52.5		X					
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1	44.5		X					
MH 06	Tiếng anh	4	90	30	56	4	88			X				
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	54	1580	374	1149	57	1322.5							
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	6	135	78	51	6	181.5							
MD 07	Vận hành thiết bị may	2	45	15	28	2	44	X						
MH 08	Vẽ kỹ thuật ngành may	1	30	17	12	1	40	X						
MH 09	Cơ sở thiết kế trang phục	1	30	18	11	1	41.5	X						

MH 10	Vật liệu may	2	30	28		2	56		X		
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	48	1445	296	1098	51	1141				
II.2.1	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề bắt buộc	40	1205	236	926	43	935				
MĐ 11	Thiết kế trang phục 1	3	75	30	39	6	79.5	X			
MĐ 12	May áo sơ mi nam, nữ	6	160	45	110	5	145	X			
MĐ 13	May quần âu nam, nữ	5	120	30	85	5	102.5		X		
MĐ 14	Thiết kế trang phục 2	1	30	11	17	2	30.5		X		
MĐ 15	May áo jacket nam	4	120	15	100	5	80		X		
MĐ 16	Thiết kế trang phục 3	1	30	10	19	1	29.5			X	
MĐ 17	May váy, áo váy	3	90	15	69	6	64.5			X	
MĐ 18	May các sản phẩm nâng cao	4	120	16	100	4	82			X	
MH 19	Chuẩn bị sản xuất	3	60	30	27	3	73.5				X
MĐ 20	Thiết kế mẫu công nghiệp	2	60	19	37	4	56.5			X	
MĐ 21	CorelDraw ngành may	2	60	15	43	2	51.5				X
MĐ 22	Thực tập tốt nghiệp	6	280	0	280	0	140				x
II.2.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề tự chọn (chọn 1 trong 3 nhóm học ở hk4)	4	120	30	86	4	103				x

II.2.2.1	Nhóm môn học/ mô đun tự chọn 1	4	120	30	86	4	103				
MD 23	Thiết kế, cắt, may trang phục trẻ em	2	60	15	43	2	51.5				
MD 24	Thiết kế, cắt, may áo veston nữ 1 lớp	2	60	15	43	2	51.5				
II.2.2.2	Nhóm môn học/ mô đun tự chọn 2	4	120	30	86	4	103				
MD 25	Thiết kế, cắt, may áo thun thể thao	2	60	15	43	2	51.5				
MD 26	Thiết kế chuyên may	2	60	15	43	2	51.5				
II.2.2.3	Nhóm môn học/ mô đun tự chọn 3	4	120	30	86	4	103				
MD 27	Máy sản phẩm trên dây chuyền sản xuất	4	120	30	86	4	103				
II.2.3	Khóa luận/ mô đun thay thế	4	120	30	86	4	103				X
MD 28	Khóa luận	4	120	30	86	4	103				
<i>02 Mô đun học thay thế khóa luận</i>											
MD 29	Thiết kế, cắt, may áo măng tô nữ	2	60	15	43	2	51.5				
MD 30	Giác sơ đồ trên máy vi tính	2	60	15	43	2	51.5				
Tổng cộng		65	1835	468	1297	70	1584.5	385	420	390	640

12. Xét công nhận tốt nghiệp:

Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp nghề May thời trang và phải tích lũy đủ 65 số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Người học phải đạt được các kiến thức kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập và khởi sự doanh nghiệp trong khoá học.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

Tiền Giang, ngày 14 tháng 8 năm 2023

K. HIỆU TRƯỞNG



Lê Hùng Chinh

